

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung; Ông Viêm Văn Doãn;

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2018/DSST ngày 24 tháng 07 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 18, ngách 1/78 đường Giải Phóng, phường M, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983.(Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 249, đường G, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Đào Thị T trình bày: Chị kết hôn với Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987, có địa chỉ tại số 249, đường G, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 29/9/2011. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là từ năm 2012 anh C có mối quan hệ ngoài hôn nhân và thường xuyên đánh đập chị, anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Từ 30/6/2017 đến nay, anh chị

chính thức ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng xa nhau đã lâu và không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/04/2012. Hiện nay cháu đang ở với anh C. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi cháu và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang công tác tại Trung tâm thuộc Tổng cục Đất đai tại Hà Nội, là viên chức làm việc giờ hành chính nên chị có thu nhập ổn định và thời gian chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C trình bày: Anh xác định tình trạng hôn nhân như chị T trình bày là đúng, nay chị T có đơn xin ly hôn, anh xác định vợ chồng ly thân đã lâu và không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/04/2012. Hiện nay cháu đang ở cùng anh và ông bà nội. Ly hôn anh đề nghị Tòa án cho anh nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, hiện nay anh đang công tác tại Công ty TNHH Yamaha Việt Nam, anh có đủ thu nhập và điều kiện để chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản, công nợ: Không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Giao cho chị Đào Thị T nuôi cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/04/2012. Cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T kết hôn với anh Nguyễn Mạnh C ngày 29/9/2011. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy chị Thảo, anh C đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh C thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 06/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh C đã chuyển về Bắc Ninh từ tháng 8/2017 còn chị T vẫn sống tại Hà Nội, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau nên anh đồng ý ly hôn. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/04/2012. Hiện nay cháu đang ở cùng anh C. Tại phiên tòa chị T, anh C đều giữ nguyên quan điểm và tha thiết xin được nuôi con chung. Xét thấy cả anh C và chị T đều có điều kiện, thu nhập ổn định. Anh C sống tại Bắc Ninh nhưng lại làm việc tại Hà nội thời gian rất bận rộn và phải đi làm từ sáng sớm đến 6 giờ tối mới về đến nhà, trong khi đó chị T cũng có công việc ổn định, là viên chức nhà nước, thời gian chỉ làm việc trong giờ hành chính. Cháu M hiện đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, quan tâm của cả bố và mẹ, xong để đảm bảo quyền lợi phụ nữ sau ly hôn, xét cần giao cho chị T được nuôi dưỡng cháu M là phù hợp. Anh C được quyền đi lại thăm nom con.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/04/2012 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu do vậy không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Đào Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0001860 ngày 21/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đ, TP Hà

Nội;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương